

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1522/2021/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021, về việc “Xin ly hôn”, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

\* **Bị đơn:** Ông Lê Đình T sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: 601/29, tổ 10, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Đình T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Phước T, sinh ngày 24/12/2010 và Lê Nguyễn Ánh H, sinh ngày 07/02/2017 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Lê Đình T cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000đ/tháng/cháu)

Ông Lê Đình T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H tõi *nguyeän noäp 150.000ñ* (một trăm năm mươi nghìn đồng) *aùn phí* hôn nhân gia đình sơ thẩm *hoà giaùi thaønh* và *150.000ñ* (một trăm năm mươi nghìn đồng) *aùn phí* cấp dưỡng nuôi con, được *tröö vaøo tiền tạm òùng aùn phí ñãõ noäp theo biên lai số 0001840 ngày 01/7/2021* của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.Biên Hòa (2);
- THADS TP.Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND P. L, TP. Biên Hoà,  
T. Đồng Nai(1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Mỹ Hạnh**